SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
**BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 329/QĐ-BVPTB

*Trần Lãm, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**
**Gói thầu: mua sắm thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027 (Lần 3)**
**(Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện)**

---

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị Định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Thái Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Tờ trình số: 148/TTr-HĐMSBVP ngày 13/11/2026 của Hội đồng mua sắm - Bệnh viện Phổi Thái Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: mua sắm thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027 (Lần 3) (Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện)*

Xét đề nghị của Khoa Dược.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: mua sắm thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027 (Lần 3) (Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện) với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao cho Khoa Dược, Hội đồng mua sắm và các đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng khoa Dược, Trưởng Phòng tài chính kế toán, các đơn vị cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
-Như điều 3;
-GĐBV;
-Lưu phòng TCKT, Văn thư, KD

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC
BS CKII Phạm Văn Quyết

**PHỤ LỤC 01**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP THUỐC**

**Dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027 (Lần 3)**

**(Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện**

*(Kèm theo Quyết định số: 329/QĐ-BVPTB ngày 13/11/2026 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tuỳ chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Bệnh viện Phổi Thái Bình | Mua sắm thuốc generic | Mua sắm thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026 -2027 (Lần 3) (Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện) | 1.998.925.000 | Nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi Thái Bình | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 20 ngày | Quý IV năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | Không có |
| **Tổng giá trị gói thầu** | | | | **1.998.925.000 VNĐ** | | | | | | | | |

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng./.

**PHỤ LỤC 02**

**Chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc**
**Dự toán mua sắm thuốc generic phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027 (Lần 3)**
**(Danh mục thuốc không trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương năm 2024-2026 và Bệnh viện)**
*(Kèm theo Quyết định số: 329/QĐ-BVPTB ngày 13/11/2026 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)*

**I. Gói thầu: Mua sắm thuốc Generic**

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm thuốc | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Atropin sulfat | 0,25mg/1ml | Tiêm | Dung dịch tiêm | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 1.000 | 780 | 780.000 |
| 2 | Diphenhydramin | 10mg/ml | Tiêm | Dung dịch tiêm | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 3.000 | 893 | 2.679.000 |
| 3 | Levofloxacin | 750mg/150ml | Tiêm truyền | Dung dịch tiêm | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 2.000 | 21.000 | 42.000.000 |
| 4 | Pyrazinamid | 500mg | Uống | Viên | Nhóm 4 | Viên | 19.200 | 780 | 14.976.000 |
| 5 | Rifampicin + isoniazid | 150mg+100mg | Uống | Viên | Nhóm 3 | Viên | 111.600 | 1.900 | 212.040.000 |
| 6 | Etamsylat | 250mg/2ml | Tiêm | Thuốc tiêm | Nhóm 1 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 4.000 | 25.000 | 100.000.000 |
| 7 | Methyl prednisolon | 40mg | Tiêm | Thuốc tiêm | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 12.000 | 16.000 | 192.000.000 |
| 8 | Aminophylin | 240mg/5ml | Tiêm | Dung dịch tiêm | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 1.500 | 10.500 | 15.750.000 |
| 9 | Budesonid + formoterol | Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg; 60 liều | Dạng hít | Thuốc hít định liều/ phun mù định liều | Nhóm 1 | chai/ống/ lọ/túi/bình/ hộp | 1.000 | 219.000 | 219.000.000 |
| 10 | Fenoterol + ipratropium | 0,05 mg + 0,02 mg | Đường hô hấp | Thuốc hít định liều/ phun mù định liều | Nhóm 4 | chai/ống/ lọ/túi/bình/ hộp | 4.000 | 130.200 | 520.800.000 |
| 11 | Ambroxol | 30mg/ 10ml | Uống | Dung dịch/hỗ dịch/ nhũ dịch uống | Nhóm 1 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 42.000 | 8.600 | 361.200.000 |

| STT | Tên hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Đường dùng | Dạng bào chế | Nhóm thuốc | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá kế hoạch | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Tiotropium | 18 mcg | Dạng hít | Dung dịch/hỗ dịch/ nhũ dịch uống | Nhóm 2 | Viên | 12.000 | 21.000 | 252.000.000 |
| 13 | Codein + terpin hydrat | 10mg + 100mg | Uống | Viên nang | Nhóm 4 | Viên | 30.000 | 1000 | 30.000.000 |
| 14 | Natri clorid | 0,9g/100ml x 100ml | Tiêm truyền | Thuốc tiêm truyền | Nhóm 4 | Chai/Lọ/ Ống/Túi | 7.000 | 5.100 | 35.700.000 |
| | **Tổng cộng: 14 khoản** | | | | | | | | **1.998.925.000** |

## II. TỔNG HỢP

1.Gói thầu: thuốc Generic có 14 thuốc generic.

2. Tổng giá trị: 1.998.925.000 VNĐ

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng./.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC
BS CKII Phạm Văn Quyết